TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **30**/2024/LĐ-PT
Ngày: 18-3-2024
V/v tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tài

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Bà Phạm Thị Thanh Trúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Hồng Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: ông Trần Hồng Long – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 12 và 18 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 87/2023/TLPT-LĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp về tiền lương và đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động".

Do bản án lao động sơ thẩm số 11/2023/LĐ-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 667/2024/QĐ-PT ngày 19 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Tô Văn T, sinh năm 1959; Địa chỉ: A Đ, phường E, thành phố B, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của ông T: Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 2000; Địa chỉ: 6 T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền lập ngày 04/08/2023), (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Hoàng H1 – Công ty L thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Công ty TNHH R; Địa chỉ: C ấp D, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1978, (có mặt). Địa chỉ: C ấp D, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, (văn bản ủy quyền lập ngày 22/07/2022) (có mặt).

Người kháng cáo: Ông Tô Văn T – Nguyên đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 01/06/2022, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 05/12/2022, 13/04/2023, 20/04/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án tại Cấp sơ thẩm, nguyên đơn ông Tô Văn T có bà Nguyễn Thị Mỹ H đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào tháng 12/2019, ông T được Công ty TNHH R (Công ty) nhận vào làm việc với vị trí bảo vệ giữ gìn tài sản cho Công ty, với thỏa thuận: Năm 2020, mức lương là 12.000.000 đồng/tháng đến hết năm 2020. Sang năm 2021 mức lương là 12.000.000 đồng + 6% x 12.000.000 đồng = 12.720.000 đồng. Ngoài tiền lương hàng tháng, ông T được hỗ trợ một suất ăn trưa là 20.000 đồng/ngày. Công ty không ký hợp đồng lao động với ông T mặc dù ông đã hối thúc nhiều lần và tự soạn thảo hợp đồng gửi cho Công ty nhưng trên thực tế thì Công ty và ông T có phát sinh hợp đồng lao động. Căn cứ vào hợp đồng mà ông T đã gửi cho Công ty thì ông T có văn bản thông báo gửi đến công ty về việc chấm dứt hợp đồng lao động giữ gìn tài sản của công ty, ông T gửi từ ngày 01/11/2021 và làm đến hết ngày 30/11/2021. Ngày 02/11/2021, phía Công ty thông báo cho ông T làm việc đến hết ngày 02/11/2023. Ông T không đồng ý với việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty. Theo phiếu chi của công ty ngày 06/11/2021 khi thanh toán tiền lương cho ông T vào các tháng 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 năm 2021 với số tiền là 50.800.000 đồng thì công ty còn nợ lương của ông T như sau: 12.000.000 đồng x 7 tháng - 50.800.000 đồng = 33.200.000 đồng. Công ty đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật nên bồi thường cho ông T khoản tiền như sau: (1) Tiền lương trong những ngày ông T không được làm việc (tạm tính là 20 tháng), dự kiến là 240.000.000 đồng; (2) Trả thêm cho ông T hai tháng tiền lương là 24.000.000 đồng; Nhận ông T vào làm việc theo thỏa thuận trước đó. Trường hợp Công ty không nhận vào làm việc thì bồi thường cho ông T hai tháng tiền lương là 24.000.000 đồng và một tháng tiền trợ cấp thôi việc là 12.000.000 đồng.

Nguyên đơn, ông T yêu cầu Công ty TNHH R thanh toán cho ông T tổng số tiền là: 33.200.000 đồng + 264.000.000 đồng + 36.000.000 đồng = 333.200.000 đồng, trường hợp nhận ông T vào làm việc thì Công ty trả cho ông T số tiền là: 33.200.000 đồng + 264.000.000 đồng = 297.200.000 đồng.

Bị đơn, Công ty TNHH R có bà Nguyễn Thị C đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 10/10/2019, Công ty TNHH R ký hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ với Công ty TNHH D, thời hạn hợp đồng từ ngày 10/10/2019 đến ngày 10/10/2020. Khoảng đầu năm 2020, công ty D phá sản nên hai bên chấm dứt hợp đồng bảo vệ, riêng ông Tô Văn T vẫn ở lại làm việc với công ty R, công

việc là giữ xe, tưới cây ở trước sân công ty, hai bên không ký hợp đồng lao động, thỏa thuận tiền lương một ca là 6.000.000 đồng, hai ca là 12.000.000 đồng, ông T ở phòng bảo vệ phía trước công ty, hàng tháng tiền lương ông T nhận trực tiếp từ giám đốc bằng tiền mặt. Sau đó thì dịch C1 bùng phát ông T ở lại phòng bảo vệ tại công ty, giám đốc không có mặt tại công ty nên Công ty trả dần lương cho ông T từ tháng 05/2021 đến tháng 09/2021 là 50.800.000 đồng, đây là tiền lương của ông T được trả trong thời kỳ dịch Covid theo chính sách của công ty. Ngày 01/11/2021, ông T có đề nghị với công ty làm tới cuối tháng 11/2021 thì ông nghỉ, sau đó giám đốc công ty cho phép ông T nghỉ việc bắt đầu từ ngày 03/11/2021, công ty đã trả đủ lương đến ngày 02/11/2021, ông T nhận đủ lương và rời khỏi công ty.

Nay bà đại diện Công ty TNHH R không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Tô Văn T vì dịch Covid nên công ty không hoạt động nên chỉ hỗ trợ tiền lương cho ông T và giữa công ty và ông T đã chấm dứt làm việc đúng quy định pháp luật, Công ty không đồng ý nhận ông T làm việc lại. Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Phạm Tấn T1 yêu cầu Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, với các lý do là hai bên không có quan hệ lao động, hai bên không có ký kết hợp đồng lao động; Ông Tô Văn T là người lao động của Công ty TNHH D không phải là người lao động của Công ty TNHH R.

Bản án lao động sơ thẩm số 11/2023/LĐ-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 và Quyết định sửa chữa bổ sung bản án sơ thẩm số 91/2023/QĐ-SCBSBA ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử:

Áp dụng Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 15, 22, 36, 90, 96 Bộ Luật Lao động năm 2012; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Tô Văn T:

1.1. Buộc ông Công ty TNHH R có trách nhiệm trả cho ông Tô Văn T tiền lương còn thiếu là 22.000.000 đồng .

1.2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Tô Văn T đòi Công ty TNHH R phải bồi thường thiệt hại số tiền 333.200.000 đồng do đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Ông Tô Văn T được miễn nộp tiền án phí lao động sơ thẩm. Công ty TNHH R chịu 660.000 đồng án phí lao động sơ thẩm.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và quy định về thi hành án cho các bên đương sự.

Ngày 28/9/2023 nguyên đơn nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Do người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là Luật sư Nguyễn Hoàng H1 có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án công bố nội dung bản Luận cứ đề ngày 11/3/2024 của Luật sư Nguyễn Hoàng H1.

Người kháng cáo, nguyên đơn ông Tô Văn T trình bày: Nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do Cấp sơ thẩm không khách quan. Nguyên đơn xác định quá trình giải quyết tại Cấp sơ thẩm nguyên đơn đã có các yêu cầu khởi kiện như đơn khởi kiện ban đầu và đơn khởi kiện bổ sung, tuy nhiên có một số yêu cầu đã được Tòa án thụ lý nhưng không được giải quyết, nguyên đơn đề nghị Cấp phúc thẩm xem xét thêm các yêu cầu chưa được giải quyết của ông.

Bị đơn Công ty TNHH R1 có ông bà đại diện trình bày: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện bị đơn chấm dứt hợp đồng theo thông báo của nguyên đơn và thỏa thuận của hai bên là đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không đồng ý với nội dung kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn nằm trong hạn luật định nên được chấp nhận hợp lệ. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử phúc thẩm kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án, nhận thấy tại Thông báo thụ lý vụ án số 04/TB-TLVA ngày 08/7/2022, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh thụ lý giải quyết các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về "lãi suất trễ lương là 10.536.000 đồng, tiền thưởng thâm niên 69% là 7.920.000 đồng tiền hỗ trợ cơm trưa là 14.400.000 đồng, tiền hỗ trợ thức ăn nuôi chó là 14.400.000 đồng" nhưng không được Cấp sơ thẩm xem xét giải quyết theo quy định là có thiếu sót, chưa giải quyết toàn diện các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về nội dung, sau khi phân tích những tình tiết có liên quan đến vụ án, trên cơ sở Bộ luật lao động, nhận thấy không có đủ căn cứ xác định quan hệ giữa hai bên là quan hệ lao động như Cấp sơ thẩm đã nhận định để xử lý theo quy định của pháp luật lao động.

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Kháng cáo của nguyên đơn nằm trong hạn luật định phù hợp khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Cấp sơ thẩm căn cứ đơn khởi kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp về đòi tiền lương và đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo lựa chọn Tòa án theo có trụ sở của bị đơn là đúng quy định.

[1.3] Về áp dụng pháp luật: Cấp sơ thẩm xác định do quan hệ lao động giữa ông Tô Văn T và Công ty TNHH R được thực hiện năm 2019 nên áp dụng Bộ luật Lao động năm 2012 để giải quyết là chưa chính xác. Bởi việc hai bên chấm dứt hợp đồng được thực hiện vào tháng 11/2021, nếu đây là quan hệ lao động, cần áp dụng quy định tại Bộ luật lao động 2019.

[1.4] Về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Căn cứ Thông báo về việc thụ lý vụ án số 04/TB-TLVA ngày 08/7/2022, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh thụ lý giải quyết các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gồm: *"Ông Tô Văn T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh buộc Công ty TNHH R có trách nhiệm trả cho ông tất cả các khoản chi phí như sau tổng tiền nợ lương còn lại 33.200.000 đồng,* ***lãi suất trễ lương là 10.536.000 đồng, tiền thưởng thâm niên 69% là 7.920.000 đồng tiền hỗ trợ cơm trưa là 14.400.000 đồng, tiền hỗ trợ thức ăn nuôi chó là 14.400.000 đồng****, tổng cộng là 80.456.000 đồng"*

- Căn cứ Thông báo về việc thụ lý đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung số 37/TB-TLVA ngày 05/5/2023 gồm: *"Yêu cầu Công ty TNHH R phải chịu trách nhiệm bồi thường thêm cho ông T các khoản tiền: Hai tháng tiền lương do Công ty TNHH R đơn phương chấm đứt hợp đồng trái pháp luật, số tiền 24.000.000 đồng; Một tháng tiền lương do Công ty TNHH R đơn phương chẳm diệt hợp đồng không bảo trước 30 ngày, số tiền 12.000.000 đồng; Tiền lương từ tháng 12/2019 đến tháng 04/2021, tổng cộng: 204.000.000 đồng. cũng lãi suất 4,9%/năm, tương ứng số tiền 14.161.000 đồng. Tổng cộng số tiến ông T yêu cầu Công ty TNHH R bởi thường thêm là 254.161.000 đồng"*.

- Bản án lao động sơ thẩm số 11/2023/LĐ-ST ngày 15/9/2023 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án không thể hiện việc nguyên đơn có rút yêu cầu và được Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với các yêu cầu về ***lãi suất trễ lương là 10.536.000 đồng, tiền thưởng thâm niên 69% là 7.920.000 đồng tiền hỗ trợ cơm trưa là 14.400.000 đồng, tiền hỗ trợ thức ăn nuôi chó là 14.400.000 đồng***

Nhận thấy: tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn yêu cầu Tòa án những yêu cầu chưa được giải quyết này, Cấp sơ thẩm không xem xét các yêu cầu này là có thiếu sót, chưa giải quyết toàn diện các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Do cấp sơ thẩm vi phạm về tố tụng cần phải hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ về Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về nội dung: Cấp sơ thẩm xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có quan hệ lao động. Tuy nhiên, các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bên thể hiện:

Tài liệu do nguyên đơn cung cấp là Thông báo về việc chấm dứt hợp đồng giữ gìn tài sản đề ngày 29/10/2021, nội dung được nguyên đơn ghi tại Thông báo này thể hiện: *"Căn cứ vào thỏa thuận của hợp đồng đã ký với nội dung "Giữ gìn tài sản" đã được ký kết giữa bên A bà Lê Thục O, Giám đốc Công ty TNHH R và ông Tô Văn T (bên B). Bên B xin thông báo cho bên A Hợp đồng giữ gìn tài sản giữa bên A và bên B sẽ chấm dứt hiệu lực kể từ ngày 30/11/2021"*. Thông báo này phù hợp với tài liệu do nguyên đơn cung cấp là Hợp đồng giữ gìn tài sản do nguyên đơn viết tay và cho rằng đã ký tên giao cho bị đơn giữ một bản. Tuy bị đơn xác nhận giữa hai bên có quan hệ việc làm và có trả lương, nhưng vẫn có ý kiến cho rằng do ông T là người cao tuổi, hai bên không có quan hệ lao động, hai bên không có ký kết hợp đồng lao động; ông Tô Văn T là người lao động của Công ty TNHH D không phải là người lao động của Công ty TNHH R. Về ý chí và mục đích của hai bên khi xác lập và thực hiện hợp đồng được hiểu theo hai loại hợp đồng khác nhau. Do mục đích của giao dịch dân sự của hai chủ thể mong muốn đạt được trong mối quan hệ này là khác nhau (Điều 118 Bộ luật dân sự 2015) và hai bên không thống nhất xác lập loại quan hệ hợp đồng mà hai bên mong muốn thực hiện. Vì vậy không đảm bảo đủ các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 117 Bộ luật dân sự 2015. Ngoài ra, theo quy định tại Điều 148, Điều 149 Bộ luật lao động 2019 thì *"Người lao động cao tuổi có quyền thỏa thuận với người sử dụng lao động về việc rút ngắn thời giờ làm việc hằng ngày hoặc áp dụng chế độ làm việc không trọn thời gian;... Khi sử dụng người lao động cao tuổi, hai bên có thể thỏa thuận giao kết nhiều lần hợp đồng lao động xác định thời hạn;... Không được sử dụng người lao động cao tuổi làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm có ảnh hưởng xấu tới sức khỏe người lao động cao tuổi, trừ trường hợp bảo đảm các điều kiện làm việc an toàn."* Khi xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm, Cấp sơ thẩm cần lưu ý khi xác định tranh chấp giữa hai bên là tranh chấp phát sinh từ quan hệ lao động hay không để áp dụng đúng quy định của pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, hủy bản án sơ thẩm, giao về Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm do có vi phạm về tố tụng theo quy định tại khoản 2 Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

[4] Án phí lao động sơ thẩm: sẽ được quyết định khi giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[5] Về án phí lao động phúc thẩm: Người kháng cáo không phải chịu án phí lao động phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308, khoản 2 Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Tô Văn T, hủy bản án lao động sơ thẩm số 11/2023/LĐ-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án lao động theo thủ tục sơ thẩm.

2. Án phí lao động sơ thẩm: sẽ được xem xét khi giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

3. Án phí lao động phúc thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí lao động phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, TPHCM;
- Cục Thi hành án dân sự TPHCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Tài